



REMO

NUTRIENTS

GIỚI THIỆU VỀ REMO NUTRIENTS

Chúng tôi phát triển dòng sản phẩm chất dinh dưỡng hướng đến các khu vườn quy mô lớn và sản xuất thương mại, tuy nhiên, sản phẩm cũng có thể được sử dụng để tiết kiệm chi phí hiệu quả và thành công cho nhà làm vườn nhỏ, độc lập.

Chúng tôi tập trung vào việc đơn giản hóa quá trình pha chế bằng cách kết hợp nhiều phụ gia vào một sản phẩm để tăng hiệu quả và tiết kiệm chi phí cho nhà làm vườn, đồng thời vẫn cho ra sản lượng cao với chất lượng tối ưu.



REMO NUTRIENTS: gel dùng để nhân giống cây



REMO'S ROOTS

Remo's Roots là một công thức độc đáo giúp bịt kín chỗ chiết cành ngay lập tức và cung cấp nhiều hợp chất nuôi dưỡng rễ. Sản phẩm này có hai loại hóc-môn kích thích mọc rễ khác nhau để phát huy tối đa tiềm năng phát triển của bộ rễ.



REMO NUTRIENTS: dưỡng chất cơ bản



REMO'S MICRO 3-0-1

Vi dưỡng chất Remo's Micro chứa canxi ở hai dạng chelate (EDTA) và nitrat, bo, đồng chelate, sắt ở hai dạng giúp hấp thụ tối đa, mangan chelate và molybden.



Remo's Micro được bào chế để sử dụng trong suốt thời kỳ tăng trưởng hoàn toàn của cây, với lượng tương đương với sản phẩm kích thích tăng trưởng Grow hoặc kích thích ra hoa Bloom để bổ sung và đáp ứng đầy đủ nhu cầu đại dưỡng chất và vi dưỡng chất cho cây.



REMO'S GROW 2-3-5

Sản phẩm kích thích tăng trưởng Remo's Grow chứa NPK cơ bản với tỷ lệ 2-3-5. Ngoài ra, sản phẩm còn chứa magiê, bo, mangan chelate và kẽm chelate. Remo's Grow được bào chế để sử dụng với lượng ngang bằng với sản phẩm vi dưỡng chất Remo's Micro cho cây đang trong giai đoạn sinh trưởng.



REMO'S BLOOM 1-4-7

Sản phẩm kích thích ra hoa Remo's Bloom chứa NPK cơ bản với tỷ lệ 1-4-7. Ngoài ra, sản phẩm còn chứa bo, đồng chelate, mangan chelate, molybden và kẽm chelate. Remo's Bloom được bào chế để sử dụng với lượng ngang bằng với sản phẩm vi dưỡng chất Remo's Micro cho cây đang ở giai đoạn ra hoa.



REMO
NUTRIENTS

REMO NUTRIENTS: phụ gia



MAGNIFICAL 3-0-0

MagNifiCal chứa canxi chelate, canxi nitrat, magiê nitrat và sắt ở hai dạng.



VELOKELP 1-1-1

Thành phần chính của VeloKelp là axit humic và axit fulvic, vitamin B1 và hai loại tảo bẹ biển được chiết xuất theo công nghệ ép lạnh (một khai thác từ Đại Tây Dương và một khai thác từ Thái Bình Dương). Sản phẩm được lọc trong quá trình sản xuất của chúng tôi vì vậy VeloKelp hoàn toàn an toàn để sử dụng cho các hệ thống thủy canh.



NATURE'S CANDY

Nature's Candy là hỗn hợp cacbohydrate và axit amin giúp thúc đẩy và hỗ trợ sự phát triển của các vi khuẩn và nấm có lợi. Sản phẩm này chứa trên 12 loại axit amin dạng L, cùng với một số vitamin nhóm B (B1, B2, B3, B5 và B6), magiê sulfat, gluco, mật đường và hai loại chelate sắt khác nhau.



ASTROFLOWER 1-6-11

AstroFlower là một sản phẩm thúc ra hoa có chứa PK (Phốtpho Kali) đầy đủ, pha trộn với axit humic và axit fulvic. Sản phẩm này đóng vai trò thiết yếu cho cây trong giai đoạn ra hoa, giúp tăng cường sự phát triển của nụ.



Bảng dưỡng chất cung cấp cho cây của Remo Nutrients

Để có biết thông tin về Bảng dưỡng chất cung cấp cho cây mang tính tương tác của chúng tôi, hãy truy cập www.remonutrients.com/calculator

Chu kỳ sinh trưởng

Sản phẩm	Đơn vị	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4
Remo's Micro	ml/G	5	6	7	8
Remo's Grow	ml/G	5	6	7	8
VeloKelp	ml/G	5	6	7	8
MagNifiCal	ml/G	5	6	7	8

Nature 's Candy có thể được sử dụng ở chu trình sinh trưởng như một nguồn thực phẩm cho vi khuẩn có lợi với tỷ lệ tối đa là 8 ml/G

Chu kỳ ra hoa

Sản phẩm	Đơn vị	Tuần 1-4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8
Remo's Micro	ml/G	8	10	10	10	Tưới giới
Remo's Bloom	ml/G	8	10	10	10	Tưới giới
VeloKelp	ml/G	8	10	10	10	Tưới giới
MagNifiCal	ml/G	8	8	0	0	Tưới giới
Nature's Candy	ml/G	8	10	10	10	Tưới giới
AstroFlower	ml/G	8	10	10	10	Tưới giới

* Công thức kích thích ra hoa mạnh: Đối với các cây lớn (15 Gallons trở lên) sử dụng tối đa 10 ml/G

Chiết cành: Ngâm trước cành giâm hom vào dung dịch VeloKelp (10ml/G), sau đó nhúng đầu cành chiết ngập khoảng 1/4 inch vào sản phẩm kích ra rễ Remo's Roots rồi đặt vào cành giâm hom. VeloKelp và/hoặc Nature's Candy cũng có thể được sử dụng để xịt kích thích ra lá với tỷ lệ tối đa 10ml/G

